UBND HUYỆN KON RẪY
PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG

Số: 20/QĐ-KT&HT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kon Rẫy, ngày 28 tháng 04 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Hồ sơ mời thầu, tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu tư vấn: Lập đề án phân loại và công nhận đô thị loại V đối với khu vực trung tâm huyện lỵ (xã Đăk Ruồng, xã Tân Lập) huyện Kon Rẫy tỉnh Kon Tum

PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG HUYỆN KON RẪY

Căn cứ Luật Đấu thầu năm 2013;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành mốt số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 04/2017/TT-BKHĐT ngày 15/11/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về lựa chọn nhà thầu qua Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia;

Căn cứ Thông tư 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ Kế hoạch & Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1340/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của UBND huyện Kon Rẫy về việc Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 397/QĐ-UBND ngày 19/4/2023 của UBND huyện Kon Rẫy về việc Phê duyệt Đề cương lập Đề án phân loại và công nhận đô thị loại V khu vực trung tâm huyện lỵ (xã Đăk Ruồng, xã Tân Lập) huyện Kon Rẫy;

Căn cứ Quyết định số 398/QĐ-UBND ngày 19/4/2023 của UBND huyện Kon Rẫy về việc Phê duyệt Dự toán kế hoạch lựa chọn nhà thầu lập Đề án phân loại và công nhận đô thị loại V đối với khu vực trung tâm huyện lỵ (xã Đăk Ruồng, xã Tân Lập) huyện Kon Rẫy;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Kon Rẫy.

Xét đề nghị của Bộ phân chuyên môn Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Kon Rẫy tại Tờ trình số 02/TTr-BPCM ngày 25/4/2023 về việc xin thẩm định, phê duyệt hồ sơ mời thầu, tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu Tư vấn lập Đề án phân loại và công nhận đô thị loại V đối với khu vực trung tâm huyện lỵ (xã Đăk Ruồng, xã Tân Lập) huyện Kon Rẫy; Báo cáo thẩm định E-hồ sơ mời thầy số 26/BC-KQTĐ ngày 27/4/2023 của bộ phận thẩm định.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Hồ sơ mời thầu, tiêu chuẩn đánh giá Hồ sơ dự thầu gói thầu tư vấn lập Đề án phân loại và công nhận đô thị loại V đối với khu vực trung tâm huyện lỵ (xã Đăk Ruồng, xã Tân Lập) huyện Kon Rẫy, với các nội dung chính sau:

I. NỘI DUNG GÓI THẦU:

1. Tên gói thầu: Gói thầu tư vấn lập Đề án phân loại và công nhận đô thị loại V đối với khu vực trung tâm huyện lỵ (xã Đăk Ruồng, xã Tân Lập) huyện Kon Rẫy.

2. Giá gói thầu: 537.900.000 đồng *(Năm trăm ba mươi bảy triệu, chín trăm nghìn đồng chẵn).*

3. Nguồn vốn: Nguồn cân đối ngân sách huyện.

4. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước *(qua mạng).*

5. Phương thức đấu thầu: 01 giai đoạn 02 túi hồ sơ.

6. Hình thức thực hiện hợp đồng: Trọn gói.

7. Thời gian thực hiện hợp đồng: 120 ngày *(kể từ ngày ký hợp đồng).*

II. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ: *(có phụ lục kèm theo).*

Điều 2. Bộ phận chuyên môn phòng Kinh tế và Hạ tầng có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Bộ phận chuyên môn Phòng Kinh tế và Hạ tầng; Công ty TNHH MTV TV-XD Highland Kon Tum và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3 (th/h);
- Trang thông tin điện tử huyện đăng tin;
- Lưu: KTHT.

TRƯỞNG PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
H. KON RẪY - T. KON TUM

Lê Quang Chính

PHỤ LỤC
Chương III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT

Mục 1. Đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT

E-HSDT của nhà thầu được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

1. Trường hợp nhà thầu liên danh thì thỏa thuận liên danh phải nêu rõ nội dung công việc cụ thể và ước tính giá trị tương ứng mà từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện theo Mẫu số 03 Chương IV – Biểu mẫu dự thầu. Việc phân chia công việc trong liên danh phải căn cứ các hạng mục nêu trong điều khoản tham chiếu; không được phân chia các công việc không thuộc các hạng mục này.

2. Nhà thầu bảo đảm tư cách hợp lệ theo quy định tại Mục 5 E-CDNT.

3. Có đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành (nếu có).

Nhà thầu có E-HSDT hợp lệ được xem xét, đánh giá trong các bước tiếp theo.

Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

2.1 Việc đánh giá về kỹ thuật đối với từng E-HSDT được thực hiện theo phương pháp chấm điểm, trong đó phải quy định mức điểm tối đa đối với các tiêu chuẩn tổng quát, tiêu chuẩn chi tiết; quy định mức điểm tối thiểu đối với tiêu chuẩn tổng quát và chi tiết của các nội dung giải pháp và phương pháp luận, nhân sự chủ chốt; không quy định mức điểm tối thiểu đối với nội dung năng lực và kinh nghiệm. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật bao gồm các nội dung sau đây:

Bảng số 01 (Webform trên Hệ thống)

Stt	Tiêu chuẩn	Điểm tối đa	Thang điểm chi tiết (nếu có)	Mức điểm yêu cầu tối thiểu
1	**Kinh nghiệm và năng lực của nhà thầu.**	**20**		Không quy định
	a) Đã thực hiện gói thầu có tính chất tương tự trong 05 năm gần đây [1](Lập Đề án phân loại đô thị hoặc Lập Chương trình Phát triển đô thị được phê duyệt).	***15***		
	+ ≥ 01 hợp đồng.		*15*	

[1] Thời điểm xác định hợp đồng hoàn thành để xác định hợp đồng tương tự là thời điểm nghiệm thu công việc hoàn thành.

	+ 0 hợp đồng .		*0*	
	+ Đối với nhà thầu liên danh: Thành viên đứng đầu liên danh phải thực hiện hoàn thành ít nhất 01 hợp đồng tương tự phù hợp với tính chất, quy mô khối lượng công việc phân chia trong thỏa thuận liên danh.			
	Các tài liệu kèm theo để chứng minh kinh nghiệm của nhà thầu: *- Hợp đồng tư vấn với chủ đầu tư.* *- Biên bản nghiệm thu.* *- Quyết định phê duyệt.*			
	b) Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu (không thương thảo hợp đồng, có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng); thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó và có lịch sử không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu.	***2***		
	- Được phê duyệt.		*2*	
	- Không được phê duyệt.		*0*	
	c) Các yếu tố khác (Số năm kinh nghiệm của Nhà thầu tư vấn lập dự án).	***3***		
	+ > 20 năm.		*3*	
	+ Từ 5 - 19 năm .		*0,25 - 2*	
	+ < 5 năm.		*0*	
	Lưu ý: (Kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh để chứng minh số năm kinh nghiệm. Đối với nhà thầu Liên danh thì tính theo số năm kinh nghiệm thấp nhất của thành viên liên danh).			
2	**Giải pháp và phương pháp luận.**	**30**		**21**
	a) Hiểu rõ mục đích gói thầu.	***6***		
	- Am hiểu chung về phạm vi, quy mô của gói thầu nêu trong điều khoản tham chiếu.		*0-2*	
	- Đề xuất về kỹ thuật có các nội dung mô tả chi tiết, cụ thể công việc.		*0-2*	

- Khảo sát hiện trường khu vực lập dự án đưa ra đề xuất về kỹ thuật phù hợp.		*0-2*	
b) Cách tiếp cận và phương pháp luận.	***6***		
- Đề xuất về kỹ thuật bao gồm tất cả hạng mục công việc quy định trong điều khoản tham chiếu. Các hạng mục công việc được phân chia thành những nhiệm vụ cụ thể một cách hoàn chỉnh và logic.		*0-2*	
- Phương pháp luận phù hợp với nhiệm vụ, cách tiếp cận và phương pháp luận của nhà thầu chuyên nghiệp và tiên tiến.		*0-2*	
- Đề xuất trình bày rõ ràng, logic và thuyết phục nhằm thực hiện tốt được công việc.		*0-2*	
c) Sáng kiến cải tiến.	***1***		
- Đề xuất các sáng kiến cải tiến để thực hiện tốt hơn các công việc nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện gói thầu.		*0-1*	
- Không đề xuất hoặc đề xuất không hợp lý, không khả thi.		*0*	
d) Cách trình bày.	***1***		
- Trình bày một cách hợp lý, logic, dễ theo dõi.		*0-1*	
- Trình bày nhưng không hợp lý, không logic, khó theo dõi.		*0*	
đ) Kế hoạch triển khai.	***6***		
- Kế hoạch công việc bao gồm tất cả nhiệm vụ để thực hiện gói thầu. Mỗi một nhiệm vụ cụ thể phải được phân tích, mô tả một cách hoàn chỉnh, phù hợp và rõ ràng.		*0-3*	
- Kế hoạch triển khai phù hợp với phương pháp luận và tiến độ dự kiến.		*0-2*	
- Các bảng biểu mô tả kế hoạch thực hiện công việc và tiến độ nộp báo cáo.		*0-1*	
e) Bố trí nhân sự.	***6***		
- Bố trí nhân sự hợp lý.		*0-3*	
- Nhân sự được bố trí theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu.		*0-3*	
- Không đầy đủ.		*0*	
g) Các yếu tố khác.	***4***		

	- Vật tư, máy móc, thiết bị thuộc sở hữu của nhà thầu.			*3*	
	- Vật tư, máy móc, thiết bị đi thuê.			*1*	
3	**Nhân sự chủ chốt.**		**50**		**35**
	Vị trí.	**Số lượng**			
	a. Tư vấn trưởng, chủ nhiệm đề án.	***01 người***	**26**		
	a.1. Trình độ chung: Kiến trúc sư.		10		
	+ Chủ nhiệm đồ án Hạng 1.			*10*	
	+ Chủ nhiệm đồ án Hạng 2.			*3*	
	a.2. Số năm công tác trong lĩnh vực tư vấn xây dựng.		8		
	+ $\geq$ 30 năm.			*8*	
	+ Từ 5-29 năm.			*0,5-3*	
	+ < 5 năm.			*0*	
	a.3. Kinh nghiệm: Đã làm chủ nhiệm Lập đề án phân loại đô thị hoặc Chương trình phát triển đô thị được phê duyệt trong vòng 5 năm gần đây.		8		
	+ $\geq$ 01 công trình.			*8*	
	+ 0 công trình.			*0*	
	b. Chuyên gia lĩnh vực Kiến trúc.	***01 người***	***12***		
	b.1. Trình độ chung: Kiến trúc sư.		5		
	+ Chủ nhiệm đồ án Hạng 2.			*5*	

+ Chủ nhiệm đồ án Hạng 3.			*1*	
b.2. Số năm công tác trong lĩnh vực tư vấn xây dựng.		4		
+ ≥ 30 năm			*4*	
+ Từ 5-29 năm			*0,5-2*	
+ < 5 năm			*0*	
b.3. Kinh nghiệm: Đã tham gia Lập đề án phân loại đô thị hoặc Chương trình phát triển đô thị được phê duyệt trong vòng 5 năm gần đây.		3		
+ ≥ 01 dự án.			*3*	
+ 0 dự án.			*0*	
c. Chuyên gia lĩnh vực giao thông.	***01 người***	***3***		
c.1. Trình độ chung: Kỹ sư giao thông.		*1*		
+ Chứng chỉ hành nghề thiết kế hạng 2.			*1*	
+ Chứng chỉ hành nghề thiết kế hạng 3.			*0,5*	
c.2. Số năm công tác trong lĩnh vực tư vấn xây dựng.		*1*		
+ ≥ 10 năm.			*1*	
+ Từ 5-9 năm.			*0,25 - 0,5*	
+ < 5 năm.			*0*	
c.3. Kinh nghiệm: Đã tham gia Lập đề án phân loại đô thị hoặc Chương trình phát triển đô thị được phê duyệt trong vòng 5 năm gần đây.		*1*		

+ ≥ 01 dự án.			*1*	
+ 0 dự án.			*0*	
d. Chuyên gia lĩnh vực Cấp thoát nước.	***01 người***	***3***		
d.1. Trình độ chung: Kỹ sư Kỹ thuật hạ tầng.		*1*		
+ Chứng chỉ hành nghề thiết kế hạng 2.			*1*	
+ Chứng chỉ hành nghề thiết kế hạng 3.			*0,5*	
d.2. Số năm công tác trong lĩnh vực tư vấn xây dựng.		*1*		
+ ≥ 10 năm.			*1*	
+ Từ 5-9 năm.			*0,25 - 0,5*	
+ < 5 năm.			*0*	
d.3. Kinh nghiệm: Đã tham gia Lập đề án phân loại đô thị hoặc Chương trình phát triển đô thị được phê duyệt trong vòng 5 năm gần đây.		*1*		
+ ≥ 01 dự án.			*1*	
+ 0 dự án.			*0*	
e. Chuyên gia lĩnh vực điện.	***01 người***	***3***		
e.1. Trình độ chung: Kỹ sư điện.		*1*		
+ Chứng chỉ hành nghề thiết kế hạng 2.			*1*	
+ Chứng chỉ hành nghề thiết kế hạng 3.			*0,5*	
e.2. Số năm công tác trong lĩnh vực tư vấn xây dựng.		*1*		

	+ ≥ 10 năm.			*1*	
	+ Từ 5-9 năm.			*0,25 - 0,5*	
	+ < 5 năm.			*0*	
	e.3. Kinh nghiệm: Đã tham gia Lập đề án phân loại đô thị hoặc Chương trình phát triển đô thị được phê duyệt trong vòng 5 năm gần đây.		*1*		
	+ ≥ 01 dự án.			*1*	
	+ 0 dự án.			*0*	
	g. Các cán bộ tham gia		*3*		
	Bố trí đầy đủ các cán bộ chuyên nghành từ 3 năm kinh nghiệm trở lên				
	Kiến trúc sư	*01 người*		*0,5*	
	Kỹ sư điện	*01 người*		*0,5*	
	Kỹ sư cấp thoát nước	*01 người*		*0,5*	
	Kỹ sư giao thông	*01 người*		*0,5*	
	Cử nhân môi trường	*01 người*		*0,5*	
	Cán bộ hỗ trợ khác (văn phòng)	*01 người*		*0,5*	
	Tổng cộng (100%)		**100%**		**76%**

- Nhà thầu có thể đề xuất nhân sự chủ chốt thuộc biên chế của nhà thầu hoặc đi thuê.

- Các phần trong từng hạng mục nêu trên sẽ được đánh giá và cho điểm như sau:

+ Không trình bày, trình bày sai hoặc không có tài liệu chứng minh kèm theo yêu cầu của E-HSMT thì được: 0 điểm.

+ Trình bày sơ sài, không hợp lý, không logic, có tài liệu chứng minh kèm theo yêu cầu của E-HSMT thì được: 0% - 50% số điểm tối đa.

+ Trình bày đáp ứng về cơ bản nhưng còn một vài điểm chưa hợp lý, có tài liệu chứng minh kèm theo yêu cầu của E-HSMT thì được: 51% - 80% số điểm tối đa.

+ Trình bày rõ ràng, hợp lý, có tài liệu chứng minh kèm theo yêu cầu của E-HSMT thì được: 81% - 100% số điểm tối đa.

+ Đối với các tiêu chí yêu cầu về số năm kinh nghiệm, nhà thầu hoặc cá nhân không đạt tối thiểu số năm theo yêu cầu của E-HSMT thì được: 0điểm.

- Nhà thầu phải có bảng kê khai nhân sự tham gia gói thầu này. Tài liệu để chứng minh các nhân sự yêu cầu như sau:

+ Số năm công tác: Căn cứ theo bằng tốt nghiệp để chứng minh.

+ Bản sao y chứng thực của cơ quan có thẩm quyền: Bằng cấp và các chứng chỉ hành nghề còn hiệu lực có liên quan theo yêu cầu của E-HSMT.

+ Hợp đồng lao động: Bản chụp của hợp đồng lao động (đối với trường hợp nhân sự thuộc quản lý của nhà thầu); hoặc tài liệu chứng minh có thể sẵn sàng huy động cho gói thầu (đối với trường hợp không thuộc sự quản lý của nhà thầu).

+ Danh sách chuyên gia tham gia thực hiện dịch vụ tư vấn theo Mẫu của E-HSMT.

+ Lý lịch chuyên gia tư vấn theo Mẫu của E-HSMT và phải có chữ ký của cán bộ kê khai.

- Nhân sự chủ chốt nêu tại nội dung số 3 của bảng trên có hợp đồng lao động dài hạn hoặc không xác định thời hạn ký với nhà thầu. Trường hợp sử dụng một số nhân sự chủ chốt không thuộc quản lý của nhà thầu thì phải nêu rõ lý do.

- Các nhân sự của Nhà thầu đề xuất phải đáp ứng yêu cầu của E-HSMT, nếu nhà thầu đề xuất nhân sự của mục nào không đáp ứng yêu cầu thì tính 0 điểm cho nhân sự ở mục đó (Ví dụ Mục "Chuyên gia lĩnh vực điện" có 3 mục nhỏ e1, e2, e3, trong ba mục nhỏ này chỉ cần một mục nhỏ có số điểm bằng 0 thì cả mục "Chuyên gia lĩnh vực điện" có số điểm bằng 0).

- Đối với Liên danh dự thầu: Nhân sự của Liên danh được tính là tổng nhân sự của các thành viên trong liên danh, song phải đảm bảo từng thành viên liên danh đáp ứng năng lực nhân sự đối với phần việc mà thành viên đó đảm nhận trong liên danh.

2.2 Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật cần đảm bảo các yêu cầu sau:

- Tổng điểm cho các nội dung năng lực, kinh nghiệm, giải pháp và phương pháp luận là 100%

- Đối với tiêu chuẩn đánh giá về nhân sự chủ chốt: chỉ đưa các tiêu chuẩn đánh giá về trình độ chuyên môn, năng lực, kinh nghiệm trên cơ sở phù hợp với

vị trí công việc của mỗi nhân sự chủ chốt nêu tại khoản 3 của Bảng trên mà không đưa tiêu chuẩn đánh giá đối với nhân sự khác.

- Đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá thấp nhất, phương pháp giá cố định, phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá:

+ Mức điểm yêu cầu tối thiểu đối với tiêu chuẩn giải pháp và phương pháp luận, nhân sự không được quy định thấp hơn 60% điểm tối đa của tiêu chuẩn đó. E-HSDT không đáp ứng mức điểm yêu cầu tối thiểu đối với một hoặc các tiêu chuẩn giải pháp và phương pháp luận, nhân sự được đánh giá là không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật.

+ Mức điểm yêu cầu tối thiểu về kỹ thuật không được quy định thấp hơn 70% tổng số điểm về kỹ thuật. E-HSDT có điểm kỹ thuật không thấp hơn mức điểm yêu cầu tối thiểu được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật.

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

**** Phương pháp giá cố định:***

- Xác định giá dự thầu;
- Hiệu chỉnh sai lệch (nếu có);
- Trừ giá trị giảm giá (nếu có);
- Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có điểm kỹ thuật cao nhất và có giá dự thầu sau giảm giá (nếu có) không vượt giá gói thầu tại mục 12.3 E-CDNT được xếp hạng thứ nhất.